

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
đối với Công ty TNHH Thương Mại Hùng Hiền
(Trừ lượng tính đến ngày 09 tháng 4 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số
147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16
tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định về mẫu báo cáo, tài
liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số
40/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định về phân cấp trữ lượng
và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng
sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm
dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ
sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của
UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên
Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 198/GP-UBND tỉnh ngày 24/10/2024 của
UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền được thăm*

dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền đề ngày 14 tháng 8 năm 2025 nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 488/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 4 năm 2026 đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 4,98 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là 1.639.933 m³, gồm:

+ Cấp 121: 415.101 m³.

+ Cấp 122: 1.224.832 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Các khoáng sản đi kèm: Đá vôi làm đá ốp lát là 240.723 m³; trong đó:

+ Trữ lượng cấp 121: 60.932 m³

+ Trữ lượng cấp 122: 179.791 m³

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thông kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thông kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thăm

định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hùng Hiền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CNXDKH (T04.38).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2218 636,90	553 961,20
2	2218 526,60	554 010,70
3	2218 494,40	553 937,40
4	2218 484,56	553 914,99
5	2218 465,19	553 921,56
6	2218 527,94	554 110,57
7	2218 540,15	554 246,79
8	2218 433,00	554 267,00
9	2218 408,24	554 326,29
10	2218 491,42	554 358,03
11	2218 652,76	554 317,42
12	2218 608,50	554 267,91
13	2218 653,81	554 179,41
14	2218 629,20	554 117,10
Diện tích: 4,98 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường (m ³)	Trữ lượng đá vôi ốp lát (m ³)	Ghi chú
1	K1-1-121	+ 23	36.859	5.411	
2	K1-2-121	+ 23	49.102	7.207	
3	K1-3-121	+ 23	329.140	48.314	
Tổng 121			415.101	60.932	
1	K2-1-122	+ 23	51.296	7.530	
2	K2-2-122	+ 23	508.128	74.588	
3	K2-3-122	+ 23	175.644	25.782	
4	K2-4-122	+ 23	386.700	56.763	
5	K2-5-122	+ 23	103.064	15.128	
Tổng 122			1.224.832	179.791	
Tổng 121+122			1.639.933	240.723	